

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí cho các đơn vị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 3993/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ: **1.420.450.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm hai mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) từ nguồn ngân sách huyện năm 2025 cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện thực hiện nhiệm vụ chi:

(có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Tài chính-Kế hoạch phân bổ kinh phí; các đơn vị được phân bổ kinh phí thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cát Hải, đơn vị có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./. *Phan*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban KTXH HĐND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Viết Điện

TỔNG HỢP KINH PHÍ PHÂN BỐ

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo				Ghi chú
		Tổng cộng	Kinh phí các chế độ chính sách học sinh các đơn vị trường học, học kỳ II năm học 2024-2025			
			Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	
1	Phòng Giáo dục và đào tạo	12.750.000		12.750.000		BS 01
2	Trường Mầm non Sơn Ca	271.520.000	86.700.000		184.820.000	BS 02
3	Trường Mầm non Trân Châu	44.615.000	11.900.000		32.715.000	BS 03
4	Trường Mầm non Xuân Đám	22.130.000	5.525.000		16.605.000	BS 04
5	Trường Mầm non Phù Long	47.875.000	16.150.000		31.725.000	BS 05
6	Trường Mầm non thị trấn Cát Hải	125.990.000	38.675.000		87.315.000	BS 06
7	Trường Mầm non Văn Phong	63.245.000	18.700.000		44.545.000	BS 07
8	Trường Mầm non Hoàng Châu	41.855.000	13.175.000		28.680.000	BS 08
9	Trường Mầm non Sao Mai	91.645.000	25.925.000		65.720.000	BS 09
10	Trường THCS thị trấn Cát Bà	266.290.000	2.480.000		263.810.000	BS 10
11	Trường TH&THCS Đoàn Đức Thái	101.990.000	310.000		101.680.000	BS 11
12	Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi (cơ sở 3)	4.850.000	850.000		4.000.000	BS 12
13	Trường TH&THCS Hà Sen	31.930.000	0		31.930.000	BS 13
14	Trường TH&THCS Xuân Đám	13.020.000	0		13.020.000	BS 14
15	Trường TH&THCS Hiền Hào	10.175.000	1.700.000	0	8.475.000	BS 15
	Mầm non	5.525.000	1.700.000		3.825.000	
	THCS	4.650.000	0		4.650.000	
16	Trường TH&THCS Gia Luận	23.685.000	4.250.000	0	19.435.000	BS 16
	Mầm non	14.695.000	4.250.000		10.445.000	
	THCS	8.990.000	0		8.990.000	
17	Trường TH&THCS Phù Long	37.820.000	310.000		37.510.000	BS 17
18	Trường TH&THCS Văn Phong	37.200.000	0		37.200.000	BS 18
19	Trường TH&THCS Hoàng Châu	33.480.000	0		33.480.000	BS 19
20	Trường TH&THCS Nghĩa Lộ	55.180.000	310.000		54.870.000	BS 20
21	Trung tâm GDNN-GDTX	83.205.000	0		83.205.000	BS 21
Tổng cộng		1.420.450.000	226.960.000	12.750.000	1.180.740.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)*Tên đơn vị hưởng: **Phòng Giáo dục và Đào tạo**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1006066** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			12.750.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			12.750.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	01-100	072	12.750.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: Trường Mầm non Sơn Ca

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1082642 - Mã chương: 622

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			271.520.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			271.520.000	
	Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	071	86.700.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	071	184.820.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Trần Châu**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1005918** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			44.615.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			44.615.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	071	11.900.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	071	32.715.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Xuân Đám**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1107468** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			22.130.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			22.130.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	071	5.525.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	071	16.605.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Phù Long**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1107471** - Mã chương: **622**ĐVT: **Đồng**

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			47.875.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			47.875.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	071	16.150.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	071	31.725.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)*Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non thị trấn Cát Hải**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1059800** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			125.990.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			125.990.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	071	38.675.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	071	87.315.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Văn Phong**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1059799** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			63.245.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			63.245.000	
	Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	071	18.700.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	071	44.545.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trường Mầm non Hoàng Châu**

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1107469** - Mã chương: **622**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			41.855.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			41.855.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	071	13.175.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	071	28.680.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: Trường Mầm non Sao Mai

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1059798 - Mã chương: 622

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			91.645.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			91.645.000	
	Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	071	25.925.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	071	65.720.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)*Tên đơn vị hưởng: **Trường Trung học cơ sở thị trấn Cát Bà**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1082641** - Mã chương: **622**ĐVT: **Đồng**

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			266.290.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			266.290.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	073	2.480.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	073	263.810.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đoàn Đức Thái**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1134363** - Mã chương: **622**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			101.990.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			101.990.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	073	310.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	073	101.680.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1045616 - Mã chương: 622

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			4.850.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			4.850.000	
	Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	073	850.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	073	4.000.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)*Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hà Sen**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045607** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			31.930.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			31.930.000	
	Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo				
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	073	31.930.000	



DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)*Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Xuân Đám**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045608** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			13.020.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			13.020.000	
	Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo				
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	073	13.020.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hiền Hào**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045605** - Mã chương: **622**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			10.175.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			10.175.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	071	1.700.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	071	3.825.000	
			073	4.650.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)*Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Gia Luận**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045606** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			23.685.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			23.685.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	01-100	071	4.250.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND	01-100	071	10.445.000	
			073	8.990.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phù Long**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045601** - Mã chương: **622**ĐVT: **Đồng**

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			37.820.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			37.820.000	
	Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	01-100	073	310.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo NQ54/2019/NQ-HĐND	01-100	073	37.510.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Văn Phong**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045612** - Mã chương: **622**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			37.200.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			37.200.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo NQ54/2019/NQ-HĐND	01-100	073	37.200.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoàng Châu**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1046741** - Mã chương: **622**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			33.480.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			33.480.000	
	Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo				
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo NQ54/2019/NQ-HĐND	01-100	073	33.480.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)*Tên đơn vị hưởng: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nghĩa Lộ**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1045610** - Mã chương: **622**ĐVT: *Đồng*

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
1.3	Kinh phí tạo nguồn cải cách tiền lương				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			55.180.000	
2.1	Kinh phí chi không thường xuyên (Mã nguồn 12)			55.180.000	
	<i>Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo</i>				
	Kinh phí miễn giảm học phí theo ND 81/2021/NĐ-CP	01-100	073	310.000	
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo NQ54/2019/NQ-HĐND	01-100	073	54.870.000	

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND huyện Cát Hải)

Tên đơn vị hưởng: **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Cát Hải**Mã đơn vị quan hệ ngân sách: **1006067- Mã chương: 622**

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Mã dự toán	Mã Khoản	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách				
1.1	Số thu phí, lệ phí				
1.2	Chi từ nguồn thu phí được để lại tại đơn vị				
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước			83.205.000	
2.1	Dự toán chi thường xuyên bằng dự toán (Mã nguồn 13)				
2.2	Dự toán chi không thường xuyên bằng dự toán (Mã nguồn 12)			83.205.000	
	Sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo				
	Kinh phí hỗ trợ học phí theo NQ54/2019/NQ-HĐND	01-100	075	83.205.000	